

CHỦ ĐỀ “THƠ HIỆN ĐẠI NINH BÌNH”

Tiết 23,24,25:BÀ TÔI -Kao Sơn-
(Thời lượng(3T)

I. Mục tiêu cần đạt**1. Năng lực**

- Chuyên biệt:

+ Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của hình ảnh bà tôi (yêu thương, chia sẻ, đồng cảm, thấu hiểu...).

+ Nắm được những nét nghệ thuật tiêu biểu của bài thơ hiện đại (cấu tứ, hình ảnh, ngôn ngữ thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp tạo nhạc điệu).

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề, sáng tạo; năng lực chuyên biệt: Tiếp nhận văn bản, cảm nhận thẩm mỹ.

2. Phẩm chất

- Biết sống yêu thương, chia sẻ, trân trọng con người, tình người.

- Giáo dục ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy và bài trình chiếu powerpoint.

- Tư liệu học tập: tranh ảnh, phim tư liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Các phiếu học tập (phụ lục giáo án).

- Thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho bài học.

2. Học sinh: Tài liệu Giáo dục địa phương 8**III. Tiến trình dạy học****HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (10 phút)**

a. Mục tiêu: tạo tâm thế, huy động tri thức nền và xác định vấn đề trọng tâm của bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Phương thức tổ chức hoạt động: Sử dụng phương pháp trực quan hoặc câu hỏi đàm thoại để hướng dẫn học sinh kết nối vào bài học.

Bước 1. Giao nhiệm vụ

Gv đọc câu chuyện *Người ăn xin* của Tuốc-ghe-Nhép (Nhà văn Nga) và chia sẻ điều gì ở câu chuyện làm em xúc động?

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc cá nhân.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV đánh giá nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của HS. Khát quát kiến thức. Chuyển ý, giới thiệu bài mới.

Trước tình cảnh người ăn xin già nua, mắt đỏ hoe tội nghiệp, chàng trai chẳng có vật chất gì để cho ông cụ. Nhưng chàng trai ấy lại có cả tấm lòng, tình yêu thương, trái tim đồng cảm sẻ chia với người nghèo khó bất hạnh qua cách cư xử có văn hóa ấy. Đó là tình yêu thương giữa con người với con người trên đất nước Nga. Và trên thế giới cũng vậy. Hôm nay cô muốn các em tìm hiểu, cảm nhận và phát huy lối ứng xử văn hóa, chan chứa tình người của chính con người trên mảnh đất quê hương Ninh Bình yêu dấu qua bài thơ *Bà Tôi* của nhà thơ Kao Sơn.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: 110 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
Hoạt động 2.1: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm. a. Mục tiêu: tổ chức cho học sinh tìm hiểu và nắm được những nét cơ bản về tác giả Kao Sơn và bài thơ <i>Bà tôi</i>. b. Tổ chức hoạt động: bài tập dự án, thảo luận nhóm thông qua gói câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Bước 1: GV giao nhiệm vụ GV hướng dẫn đọc: đọc giọng nhẹ, chậm rãi, sâu lắng. GV đọc mẫu - HS đọc. Cuối tiết học trước cô đã giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm (Phiếu học tập 1) Bước 2: HS thực hiện nv Bước 3: HS báo cáo kết quả: - HS báo cáo kết quả - Dự kiến sp, GV giới thiệu thêm về tập thơ Xúc xắc: nhà thơ Lê Khánh Mai nhận xét: <i>Xúc xắc</i> là một tập thơ không giống ai. Từ trước tới nay chưa từng có một người nào viết và in thơ kiểu như thế bao giờ. Lạ ở chỗ, ngay trong đầu tập thơ tác giả viết: “phải nói luôn, tôi là một nhà văn chứ không phải nhà thơ. Tôi viết văn là chính và thơ chỉ đến với tôi từ những cảm xúc cụ thể trong những tình huống cụ thể. Và	<u>I. Tìm hiểu chung văn bản</u> 1. Tác giả - Kao Sơn sinh 1949, quê Khánh Thiện, Yên Khánh. - Ông đạt nhiều giải thưởng về văn học trung ương và địa phương. 2. Tác phẩm. - Xuất xứ: là một trong chùm 3 bài thơ được giải A - cuộc thi thơ lục bát do báo Văn nghệ trẻ, Hội nhà văn Việt Nam tổ chức trong 2 năm 2001-2002. - Thể thơ lục bát. - Phương thức biểu đạt: biểu cảm + tự sự. - Bố cục: 2 phần (8, 2)

khi ấy tôi làm thơ chủ yếu để ghi lại cảm xúc thất của mình”. Lạ nữa, tập thơ gồm 30 bài, bài nào Kao Sơn cũng nói xuất xứ, lí do vì sao nó ra đời. - Bài thơ được sáng tác trong một hoàn cảnh có thật. Nhà thơ tâm sự: Vào một buổi chiều, gia đình tôi đang ăn cơm thì có khách - cụ già ăn xin. Bà tôi - chính là mẹ (tác giả thường gọi mẹ là bà, cách gọi thay cho con) lặng lẽ buông bát cơm đi vào bếp đem ra cho bà lão ít gạo, nhìn dáng mẹ vin cửa run run đỡ khách ngồi bên thềm cửa, lấy chiếc chổi kê cho bà hành khát ngồi. Đã làm tác giả xúc động viết bài thơ. - Thể thơ lục bát uyển chuyển thường dễ diễn đạt tình cảm sâu kín trong tâm hồn con người. - Bà tôi là bài thơ trữ tình nhưng lại giàu yếu tố tự sự: + Thời gian: buổi chiều. + Không gian: ngõ nhà và trong nhà. + Nhân vật: bà tôi và bà hành khát. + Sự việc: bà.... - “<i>Hành khát</i>” là từ Hán Việt, tạo sắc thái trang trọng. ? Em hãy kể lại câu chuyện bằng lời văn của em - Vào một buổi chiều, tại một ngõ xóm và trong một ngôi nhà, có một bà cụ vào ăn xin, người bà vừa trông thấy bà cụ ăn xin đã vội vàng ra vội vào trong, đỡ bà ngồi xuống chổi rơm đầu hè. Nhà bà tôi nghèo chỉ còn hai ống gạo nhưng bà tôi vẫn mang ra và chia đều cho bà hành khát một nửa. Hai người lặng lẽ ngồi. Bà tôi mắt buồn ngó xa... Hai người mời nhau uống nước vôi, hương nụ vôi nồng nàn trong khung cảnh làng quê lá tre rụng xuống sân nhà... GV chuyển ý: Để hiểu câu chuyện diễn ra như thế nào và tình cảm của bà tôi, cô cùng các em tìm hiểu chi tiết bài thơ. * Hoạt động 2.2: Khám phá văn bản a. Mục tiêu: hướng dẫn để học sinh tìm hiểu và nắm được nội dung cơ bản của bài thơ.	- Nhân vật trữ tình: Bà tôi. <u>II. Khám phá văn bản</u> 1. Hình ảnh người bà.
---	---

b. Tổ chức hoạt động: bài tập dự án hoặc thảo luận nhóm thông qua các gói câu hỏi. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ *THẢO LUẬN NHÓM BÀN: GV yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời nội dung trong Phiếu 2 Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm nhóm. - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. (GV hỏi và giảng sau khi HS báo cáo) ?"Cung cúc" là loại từ gì? Từ này gợi tả dáng vẻ như thế nào của người bà? Qua đó em cảm nhận được thái độ, hành động và tâm trạng gì của người bà - Vội vàng, cung kính, khản trương... GV bình: Người hành khất mới đến đầu ngõ thôi, người bà đã vội vàng, khản trương với thái độ cung kính và tâm trạng sốt sắng, tận tụy ra đón người hành khất như đón một người khách quý. Ta không hề thấy hiện lên dáng vẻ tội nghiệp của người ăn xin mà trái lại ta được chứng kiến cuộc hạnh ngộ giữa hai bà cụ. Người hành khất nhận được từ bà tôi giá trị vật chất không nhiều chỉ là ống gạo nhưng giá trị tinh thần lại vô cùng to lớn. Ta không hề thấy sự xót thương, ban ơn hay bố thí mà chỉ nhận thấy tấm lòng thơm thảo, tình yêu thương, lòng nhân hậu của bà. Sự đồng cảm, lòng yêu thương chia sẻ đó là nét đẹp truyền thống của con người Việt Nam. ? Phẩm chất ấy của bà khiến ta liên tưởng tới câu ca dao tục ngữ nào trong văn học dân tộc ? - <i>Thương người như thể thương thân</i> - <i>Lá lành đùm lá rách.</i> ? Cách xưng hô với người hành khất ở câu thơ có sự thay đổi như thế nào? Qua đó cho thấy thái độ tình cảm gì của người bà đối với người hành khất	- Tuổi tác: lưng còng, gầy - > già yếu. - Gia cảnh: nghèo - Dáng điệu: cung cúc ra mời - Cử chỉ, việc làm: + Lưng còng đỡ lấy lưng còng + Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm + Nhường khách ngồi chõi rơm, mình ngồi dưới đất... + mắt buồn ngó xa Nghệ thuật: động từ (đỡ, tưng, chia, nhường, ngồi, rụng...), danh từ (lưng còng, gầy, nắng chiều, nhà..), tính từ (đều, thảo thơm, nghèo), từ láy (cung cúc) -> Hành động: vội vàng, khản trương. Thái độ: Cung kính. Tâm trạng: tận tụy, sốt sắng.
--	--

- hành khát -> khách quý: Tôn trọng. GV: <i>lúc này khoảng cách giữa chủ nhà và người ăn xin, giữa người cho và kẻ nhận đã bị xóa nhòa.</i> ? Em cảm nhận như thế nào về tâm tình của người bà qua câu thơ: <i>Bà ngồi dưới đất mắt buồn ngó xa.</i> GV: Đây là câu thơ đầy ám ảnh gợi nhắc về những kiếp nghèo, số phận không may mắn hay một quá khứ đau buồn. Trong cái nắng chiều buông xuống, rồi bà hành khát sẽ đi về đâu. Và có lẽ bà cũng buồn vì gia cảnh của mình không giúp được gì hơn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Từ kết quả trình bày của các nhóm, GV nhận xét và chốt kiến thức. Chuyển ý: Là người chứng kiến cuộc hạnh ngộ giữa bà tôi và người hành khát, tác giả có những suy ngẫm như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu 2 câu kết bài thơ. * GV yêu cầu HS đọc 2 câu thơ cuối, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi: Câu 1. Em cảm nhận gì về 2 câu thơ cuối (chú ý các hình ảnh: lá tre rụng, hương vôi, chiều qua cùng chiều. Câu 2. Biện pháp nghệ thuật. Tác dụng Câu 3: Cảm xúc, thái độ của nhà thơ trước câu chuyện trên? - Cảnh làng quê thân thuộc, bình dị với hình ảnh của lá tre rụng xuống sân nhà, hương vôi vôi vào một buổi chiều, hai người bạn già ngồi thêm hè mời nhau uống nước vôi và cùng trò chuyện tâm tình... ? Em hiểu như thế nào về nghĩa cụm từ: <i>Chiều qua...cùng chiều</i> - Chiều qua là chỉ thời gian nhiều buổi chiều. - Cùng chiều là cách cư xử của bà không thay đổi. “<i>Chiều qua ...cùng chiều</i>” là hình ảnh ẩn dụ kết hợp với dấu chấm lửng gợi tả dòng thời gian đang dần trôi, từng ngày, từng ngày. Lá rụng về cội, con người	=> <i>Sự giản dị, gần gũi, chân chất, đồng cảm của một người tuy nghèo về vật chất nhưng lại giàu có về tinh thần; tấm lòng yêu thương chia sẻ với con người.</i> 2. Tình cảm nhà thơ. - Là người chứng kiến cuộc hội ngộ của 2 người bà nên tác giả vô cùng cảm động, thêm trân trọng và yêu quý bà nhiều hơn. III. Tổng kết. 1. Nghệ thuật
---	---

già rồi cũng già từ cuộc sống nhưng cái còn lại chính là tấm lòng, tình người lắng đọng. Bài thơ về 1 câu chuyện rất đơn giản nhưng lại chứa đựng triết lí sâu xa về tình người cao đẹp. * Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS tổng kết a. Mục tiêu: Hướng dẫn HS tổng kết các giá trị đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của bài thơ. b. Tổ chức hoạt động: phương pháp hoạt động nhóm. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ thảo luận 4 nhóm, mỗi nhóm một câu hỏi trong <i>Phiếu học tập 3</i>. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS trao đổi trong nhóm Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm nhóm. - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ <u>GV khái quát:</u> <i>Câu chuyện không chỉ gói trong quan hệ giữa 2 bà cụ mà mở rộng hơn là cách ứng xử giữa con người với con người.</i> ? Qua bài học em tự hào về điều gì trên quê hương ta? <i>Câu chuyện giữa những người không quen từ trước, không có quan hệ ruột thịt. Một tình huống thường nhật xảy ra, người bà có cách cư xử đẹp như thế giúp ta càng trân trọng hơn tình cảm, cách cư xử văn hóa trở thành truyền thống ăn sâu vào gốc rễ con người Ninh Bình nói riêng và con người Việt Nam nói chung. Đó là nét đẹp văn hóa của quê hương ta.</i>	- Bài thơ được tổ chức theo dòng chảy của cảm xúc tự nhiên, ngôn ngữ thơ giản dị, hình ảnh thơ gợi cảm, cách gieo vần, ngắt nhịp tạo nhạc điệu in hột, tự do. 2. Nội dung - Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp tình người; thể hiện niềm xúc động sâu sắc của người cháu về bà; gợi nhắc ý thức sống yêu thương, chia sẻ.
---	---

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a. Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức đã học để làm các bài tập.
- Giúp học sinh rèn kĩ năng trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân; phát triển năng lực diễn đạt; năng lực giải quyết vấn đề.

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm theo 3 câu hỏi:

1. Hình ảnh, chi tiết nào trong bài thơ làm em cảm động nhất. Vì sao?
2. Qua bài thơ, em cảm nhận được thái độ, tình cảm của nhà thơ dành cho bà như thế nào?
3. *Bà tôi* là một bài thơ trữ tình nhưng lại có yếu tố tự sự, hãy chỉ ra những yếu tố tự sự đó?

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm nhóm.
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS. Khen ngợi các em tích cực, có câu trả lời tốt.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (10 phút)

a. Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng, trí tưởng tượng để xử lý, giải quyết tình huống trong thực tiễn cuộc sống.
- Rèn luyện kỹ năng tưởng tượng, trình bày quan điểm về vấn đề trong cuộc sống và tư duy chủ động, sáng tạo của học sinh.

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn học sinh giải quyết 1 trong 4 bài tập trong sách giáo khoa.

1. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận về một câu thơ hoặc hình ảnh thơ trong bài thơ *Bà tôi* của Kao Sơn đã gợi cho em nhiều ấn tượng sâu sắc.
2. Em có đồng ý với ý kiến “Ông bà là chứng nhân của lịch sử, là người bắc cầu giữa quá khứ và hiện tại” không? Vì sao?
3. Em hiểu gì về lời răn dạy của cha ông: “Của cho không bằng cách cho”?
4. Hãy chuyển thể bài thơ *Bà tôi* của Kao Sơn thành tác phẩm hội họa hoặc âm nhạc.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm nhóm.
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS. Khen ngợi các em tích cực, có câu trả lời tốt.

IV. Phụ lục: Phiếu học tập

Phiếu 1: (Dùng cho hoạt động nhóm và cá nhân)

Câu 1. Nêu những hiểu biết của em về tác giả Kao Sơn?

Câu 2. Chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây.

1. Bài thơ *Bà tôi* được in trong tuyển tập nào?

A. *Cuộc phiêu lưu của Sẻ Nâu*, NXB Kim Đồng - 2007.

B. *Xúc xắc*, Nhà xuất bản Hội nhà văn - 2006.

C. *Khúc đồng dao lấm láp*, NXB Kim Đồng - 2001.

D. *Dòng sông thời con gái*, NXB Quân đội - 2003.

2. Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Một bà cụ hành khất đến xin ăn, cách hành xử thân tình của người bà tác giả đã khiến nhà thơ xúc động viết nên bài thơ.

B. Cuộc trò chuyện thân tình giữa hai người bạn tri kỷ đã khiến nhà thơ xúc động viết nên bài thơ.

C. Cuộc trò chuyện giữa hai người già sống trong cùng một mái nhà đã khiến nhà thơ xúc động viết nên bài thơ.

D. Sự đối đãi chân tình giữa hai bà cụ hành khất đã khiến nhà thơ xúc động viết nên bài thơ.

3. Bài thơ *Bà tôi* được làm theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Năm chữ. D. Bát cú.

4. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là:

A. Nghị luận. B. Tự sự. C. Biểu cảm. D. Miêu tả.

5. Bài thơ có thể chia làm mấy phần?

A. Hai phần. B. Ba phần. C. Bốn phần. D. Năm phần.

Câu 7: Em hãy chia sẻ một kỷ niệm đẹp giữa em và người bà thân yêu của mình.

Câu 8. Nhan đề *Bà tôi* gợi cho em những cảm xúc gì?

Câu 9. Em hiểu gì về từ *hành khất*?

Phiếu 2: (Dùng cho nhóm bàn)

Câu 1. Xác định câu chuyện được đề cập trong bài thơ (Kể về điều gì? Ở đâu? Khi nào?).

Câu 2. Trong câu chuyện có những nhân vật nào xuất hiện, được miêu tả như nào? (độ tuổi? vị thế ? đáng vẽ?)

Câu 3. Người bà có thái độ, cử chỉ, việc làm như thế nào đối với người hành khất?

Câu 4. Cách cư xử đó có gì đặc biệt? Vì sao bà lại có thái độ như vậy?

Câu 5. Những đặc sắc nghệ thuật trong khắc hoạ hình ảnh người bà.

Phiếu 3: (Dùng cho hoạt động nhóm)

Câu 1. Chỉ ra những đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, vai trò của yếu tố tự sự trong bài, hình ảnh, ngôn từ, ...)

Câu 2. Em hãy chỉ ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống được thể hiện qua bài thơ trên.

Câu 3: Cách cư xử của bà tôi khiến em liên tưởng đến đạo lí tốt đẹp nào của dân tộc? Em có thể đọc một bài thơ (bài thơ “Dặn con” của Trần Nhuận Minh) hoặc kể một câu chuyện liên quan đến đạo lí tốt đẹp này.

Câu 4. Hiện nay một số người có thái độ sống vô cảm trước mảnh đời bất hạnh. Em có suy nghĩ gì về hiện tượng này?

TIẾT 26 KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Thời gian thực hiện: 1 tiết (Tiết 26)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học kỳ II lớp 8: Chủ đề dân cư Ninh Bình và **bài 1 chủ đề ngữ văn**; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình.

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

2. Năng lực

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

3. Phẩm chất

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đề kiểm tra phổ thông.

- Thiết bị, học liệu liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Phát đề: Học sinh làm bài trực tiếp vào đề in.
2. Học sinh làm bài nghiêm túc trong thời gian quy định (45 phút)
3. GV thu bài, NX thái độ làm bài.
4. Hướng dẫn VN: tìm hiểu trước bài 2 - Chợ cát

HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kiểm tra tập trung tại lớp
- Kiểm tra theo hình thức kết hợp **trắc nghiệm và tự luận.**

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA (Tỉ lệ điểm: Địa 60%; Ngữ văn 40%)

Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
		Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
Dân cư Ninh Bình	Bài 1. Đặc điểm dân cư Ninh Bình	06				60%
	Bài 2: Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống		01			
Thơ hiện đại Ninh Bình	Bài 1. Bà tôi-Kao Sơn					40%
Tỉ lệ						100%

B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số câu/ Tỉ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Dân cư Ninh Bình	Bài 1. Đặc điểm dân cư Ninh Bình	Nhận biết: Trình bày được các đặc điểm về dân cư của tỉnh Ninh Bình. Thông hiểu: Nêu được những thuận lợi, hạn chế của dân cư đối với phát triển kinh tế – xã hội của	6TN				6/10

			tỉnh. Vận dụng cao: Đề xuất được một số giải pháp phát triển dân số bền vững ở tỉnh					
		Bài 2: Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống.	Nhận biết: – Trình bày được các đặc điểm nguồn lao động và sử dụng lao động của tỉnh Ninh Bình. – Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Ninh Bình. – Nêu được hiện trạng vấn đề việc làm. Vận dụng: đề xuất được một số giải pháp nhằm giải quyết việc làm của tỉnh.		1TN			1/10
2	Thơ hiện đại Ninh Bình	Bài 1. Bà tôi.	Nhận biết: Năm được xuất xứ, thể loại, phương thức biểu đạt của bài thơ Thông hiểu: Hiểu được hoàn cảnh ra đời và nội dung chính bài thơ. Vận dụng cao: Nêu cảm nhận được về nhân vật người bà trong bài thơ.	2TN	10a.TL		10b.TL	3/10
Tổng số câu								
Tỉ lệ %				40	50	0	10	100
Tỉ lệ chung				90		10		100

C. ĐỀ BÀI

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất trong các câu từ 1 đến 6:

Câu 1. Ở Ninh Bình dân tộc nào chiếm số dân đông nhất?

- A. Mường B. Thái C. Kinh D. M. Nông

Câu 2. Dân số Ninh Bình đứng thứ mấy trong vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Thứ 7/11 B. Thứ 8/11 C. Thứ 9/10 D. Thứ 10/11

Câu 3. Ninh Bình có mật độ dân số trung bình?

- A. Thấp hơn vùng ĐBSH B. Cao nhất vùng ĐBSH
C. Cao nhất so với cả nước D. Thấp nhất so với cả nước

Câu 4. Trong cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của tỉnh Ninh Bình năm 2022, nhóm tuổi nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

- A. 0-14 tuổi. B. 15-59 tuổi.
C. trên 60 tuổi. D. tỉ lệ các nhóm tuổi bằng nhau.

Câu 5. Huyện nào của tỉnh Ninh Bình có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Nho Quan. B. Yên Khánh. C. Gia Viễn. D. Hoa Lư

Câu 6. Đâu không phải là ưu điểm của người lao động Ninh Bình?

- A. Cần cù, sáng tạo.
B. giàu kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm thủy sản và các nghề thủ công.
C. Có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.
D. Phân bố lao động chưa hợp lý giữa các địa phương, giữa thành thị và nông thôn.

Câu 7. Bài thơ *Bà tôi* được làm theo thể thơ nào?

- A. Tự do. B. Lục bát. C. Năm chữ. D. Bát cú.

Câu 8. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là:

- A. Nghị luận. B. Tự sự. C. Biểu cảm. D. Miêu tả.

Câu 9. Ghép ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng về vấn đề chất lượng cuộc sống ở Ninh Bình:

Cột A	Cột B
1. Thành tựu	a) Các tiêu chí về chất lượng cuộc sống của người dân Ninh Bình thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng.
	b) Tăng cường công tác xóa đói, giảm nghèo.
	c) Tỉ lệ người lớn biết chữ đạt cao hơn mức trung bình cả nước.
	d) Nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Hạn chế	e) Tuổi thọ trung bình của người dân tăng cao.
	f) Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân.
	g) Nhiều dịch bệnh được đẩy lùi.
	h) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết tốt vấn đề việc làm.
	i) Thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng cao.
3. Giải pháp	k) Mức thu nhập bình quân đầu người chênh lệch giữa các tầng lớp nhân dân.
	l) Tỷ lệ tử vong, suy dinh dưỡng của trẻ em giảm.
	m) Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Trả lời:

1. Thành tựu +
2. Hạn chế +
3. Giải pháp +

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 10 (3.0 điểm).

- a. Em hãy nhớ và chép lại bài thơ Bà tôi của Kao Sơn.
- b. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà trong bài thơ.

D. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Các câu từ 1 đến 6 mỗi câu chọn đúng được 0,5đ x 8c = 4,0 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	B	A	D	B	C

Câu 8: 3,0đ

Mỗi ý ghép đúng được 0,25đ x 12 ý = 3,0 điểm

1. Thành tựu + c, e, g, i, l
2. Hạn chế + a, k
3. Giải pháp + b, d, f, h, m

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 9 (4,0 điểm)	a. Chép đúng bài thơ, không sai lỗi chính tả	2,0
	b. Cảm nhận về nhân vật người bà: + Bà là người đã tuổi cao sức yếu + Bà là người nhân hậu, giàu tình yêu thương + Bà là hình ảnh thân thuộc, gần gũi của mỗi chúng ta	1,0

Lưu ý: HS đạt từ 5,0 điểm trở lên được đánh giá Đạt
HS đạt dưới 5,0 điểm (0-4,5đ) được đánh giá Chưa đạt

Người soạn

Người ký duyệt

Bùi Thị Hải Yến